

Số: 29/2008/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chu kỳ và quy trình kiểm định chất lượng chương trình giáo dục của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định chu kỳ và quy trình kiểm định chất lượng chương trình giáo dục của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan quản lý các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc đại học, học viện; Hiệu trưởng trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo T.U;
- UBVHGDTNTNNĐ của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cơ quan trực thuộc CP;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán nhà nước;
- Như Điều 3;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục KTKĐCLGD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**

(đã ký)

Bành Tiến Long

QUY ĐỊNH

Chu kỳ và quy trình kiểm định chất lượng chương trình giáo dục của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2008/QĐ-BGDĐT)

ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định chung về tiêu chuẩn, nguyên tắc, điều kiện đăng ký, chu kỳ; quy trình kiểm định chất lượng chương trình giáo dục; Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng chương trình giáo dục; thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình giáo dục và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Văn bản này áp dụng đối với các chương trình giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên của các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp (sau đây gọi chung là trường) thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Chất lượng chương trình giáo dục” là sự đáp ứng mục tiêu của chương trình giáo dục của trường; đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong từng lĩnh vực chuyên môn nhất định để phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

2. “Kiểm định chất lượng chương trình giáo dục” là hoạt động đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đối với từng chương trình giáo dục của mỗi trình độ đào tạo nhất định.

3. “Tự đánh giá chương trình giáo dục” là quá trình trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác thuộc chương trình giáo dục làm cơ sở để trường tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng được các mục tiêu đã đề ra.

4. “Đánh giá ngoài chương trình giáo dục” là quá trình khảo sát, đánh giá của các chuyên gia không thuộc trường có chương trình giáo dục đang được đánh giá, dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để xác định mức độ đáp ứng được các mục tiêu đã đề ra.

Điều 3. Mục đích kiểm định chất lượng chương trình giáo dục

Kiểm định chất lượng chương trình giáo dục nhằm nâng cao chất lượng chương trình giáo dục; xác nhận mức độ chương trình giáo dục đáp ứng mục tiêu của trường trong từng giai đoạn nhất định; giải trình với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội về thực trạng chất lượng của chương trình giáo dục; làm cơ sở cho người học lựa chọn ngành học và nhà tuyển dụng lao động tuyển chọn nhân lực.

Điều 4. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài chương trình giáo dục

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài chương trình giáo dục (sau đây gọi tắt là đoàn chuyên gia đánh giá ngoài) gồm những người am hiểu chuyên môn về chương trình giáo dục đang đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục không thuộc trường có chương trình giáo dục đang đánh giá.

2. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài có nhiệm vụ khảo sát, đánh giá và xác định mức độ chương trình giáo dục đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục do Bộ

Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chương II

TIÊU CHUẨN, NGUYÊN TẮC, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ VÀ CHU KỲ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

Điều 5. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục

1. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục là mức độ yêu cầu và điều kiện mà chương trình giáo dục phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.
2. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục áp dụng đối với từng đối tượng để kiểm định chất lượng chương trình giáo dục. Mỗi tiêu chuẩn bao gồm một số tiêu chí.
3. Tiêu chí đánh giá chất lượng chương trình giáo dục là mức độ yêu cầu và điều kiện cần đạt được ở một khía cạnh cụ thể của mỗi tiêu chuẩn.

Điều 6. Nguyên tắc kiểm định chất lượng chương trình giáo dục

1. Tuân thủ quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình giáo dục theo Quy định này và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
2. Bảo đảm tính độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ, tính trung thực và khách quan của hoạt động kiểm định chất lượng chương trình giáo dục.

Điều 7. Điều kiện đăng ký kiểm định chất lượng chương trình giáo dục

Chương trình giáo dục đăng ký kiểm định chất lượng chương trình giáo dục phải có ít nhất một khoá tốt nghiệp.

Điều 8. Chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình giáo dục

1. Chu kỳ kiểm định chất lượng đối với các chương trình giáo dục trình độ đại học là 5 năm / lần.
2. Chu kỳ kiểm định chất lượng đối với các chương trình giáo dục trình độ cao đẳng là 4 năm / lần.
3. Chu kỳ kiểm định chất lượng đối với các chương trình giáo dục trình độ trung cấp chuyên nghiệp là 3 năm/ lần.

Chương III

QUY TRÌNH KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

Điều 9. Các bước kiểm định chất lượng chương trình giáo dục

1. Bước 1: Trường đăng ký kiểm định chất lượng chương trình giáo dục với Bộ Giáo dục và Đào tạo; thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình giáo dục; tiến hành tự đánh giá chương trình giáo dục; gửi báo cáo tự đánh giá chương trình giáo dục (sau đây gọi tắt là báo cáo tự đánh giá) cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo tự đánh giá của trường, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục gửi báo cáo tự đánh giá cho một chuyên gia kiểm định chất lượng giáo dục để phản biện trong thời gian không quá 30 ngày kể từ ngày chuyên gia nhận được bản báo cáo nhằm đánh giá mức độ bản báo cáo phản ánh đầy đủ hoặc chưa đầy đủ các yêu cầu và điều kiện quy định trong mỗi tiêu chí của các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục. Kết quả phản biện của chuyên gia là cơ sở để Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định đưa bản báo cáo tự đánh giá vào kế hoạch đánh giá ngoài hoặc yêu cầu trường tiếp tục hoàn thiện sau khi có

tham khảo ý kiến phản biện.

3. Bước 3: Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài nghiên cứu báo cáo tự đánh giá của trường, khảo sát chương trình giáo dục; viết báo cáo đánh giá ngoài chương trình giáo dục (sau đây gọi tắt là báo cáo đánh giá ngoài), gửi trường có chương trình giáo dục được đánh giá và gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo để chuẩn bị thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình giáo dục.

4. Bước 4: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo đánh giá ngoài của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục gửi báo cáo đánh giá ngoài cho một chuyên gia kiểm định chất lượng giáo dục để phản biện trong thời gian không quá 30 ngày kể từ ngày chuyên gia nhận được bản báo cáo nhằm đánh giá mức độ bản báo cáo phản ánh đầy đủ hoặc chưa đầy đủ các yêu cầu và điều kiện quy định trong mỗi tiêu chí của các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục. Kết quả phản biện của chuyên gia là cơ sở để Bộ Giáo dục và Đào tạo lập hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình giáo dục.

5. Bước 5: Trong trường hợp có các vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 15 của Quy định này, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá lại kết quả đánh giá ngoài chương trình giáo dục của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Sau khi nhận được báo cáo đánh giá lại, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục lập hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình giáo dục.

6. Bước 6: Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng chương trình giáo dục tiến hành thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình giáo dục, đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận hoặc không công nhận chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

7. Bước 7: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận hoặc không công nhận chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Điều 10. Hội đồng tự đánh giá chương trình giáo dục

1. Hội đồng tự đánh giá chương trình giáo dục có ít nhất 9 thành viên do Giám đốc hoặc Hiệu trưởng (sau đây gọi chung là Hiệu trưởng) quyết định thành lập cho từng chương trình giáo dục.

2. Thành phần Hội đồng tự đánh giá chương trình giáo dục bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng của trường;

b) Hai Phó Chủ tịch, trong đó một Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, một Phó Chủ tịch là Trưởng khoa có chương trình giáo dục được đánh giá;

c) Thư ký là đại diện của đơn vị chuyên trách về đảm bảo chất lượng;

d) Các thành viên gồm: đại diện Hội đồng trường (đối với trường công lập) hoặc Hội đồng quản trị (đối với trường tư thục), Hội đồng khoa học và đào tạo; Trưởng phòng đào tạo và các Trưởng phòng khác; các ban, khoa, tổ bộ môn, giảng viên có uy tín tham gia các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học liên quan đến chương trình giáo dục được đánh giá.

3. Hội đồng tự đánh giá chương trình giáo dục làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tự đánh giá chương trình giáo dục

1. Hội đồng tự đánh giá chương trình giáo dục có các nhiệm vụ sau:

a) Phổ biến công khai trong toàn trường về việc triển khai tự đánh giá chương trình giáo dục, giới thiệu quy trình tự đánh giá chương trình giáo dục, trao đổi kinh nghiệm tự đánh giá chương trình giáo dục và yêu cầu các đơn vị, cá nhân trong trường phối hợp thực hiện tự đánh giá chương trình giáo dục;

b) Thu thập thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động và đối chiếu kết quả đạt được với mục tiêu của chương trình giáo dục do trường đề ra; đánh giá mức độ đạt được, xác định các điểm mạnh và điểm yếu của chương trình giáo dục; lập và thực hiện kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng chương trình giáo dục;

c) Đối chiếu kết quả đạt được với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, tiến hành tự đánh giá chương trình giáo dục và viết báo cáo tự đánh giá, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường;

đ) Tổ chức, duy trì cơ sở dữ liệu về các hoạt động thuộc chương trình giáo dục được đánh giá;

e) Tư vấn cho Hiệu trưởng, Trưởng khoa có chương trình giáo dục được đánh giá về các biện pháp nâng cao chất lượng chương trình giáo dục của trường.

2. Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá chương trình giáo dục có các nhiệm vụ sau:

a) Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm về các hoạt động của Hội đồng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triệu tập và điều hành các phiên họp của Hội đồng; phê duyệt kế hoạch tự đánh giá chương trình giáo dục; chỉ đạo quá trình thu thập thông tin, minh chứng; xử lý, phân tích và viết báo cáo tự đánh giá; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai tự đánh giá chương trình giáo dục;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ điều hành Hội đồng tự đánh giá chương trình giáo dục khi được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền và chịu trách nhiệm về công việc được phân công, uỷ quyền;

c) Các uỷ viên Hội đồng có nhiệm vụ thực hiện những công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao.

3. Hội đồng tự đánh giá chương trình giáo dục có các quyền sau:

a) Được tập huấn tự đánh giá chương trình giáo dục cho các thành viên trong Hội đồng về các nội dung:

- Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục, quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, hướng dẫn tự đánh giá chương trình giáo dục;

- Kinh nghiệm tự đánh giá chương trình giáo dục ở trong và ngoài nước;

- Các kỹ thuật nghiên cứu hồ sơ văn bản, phỏng vấn, quan sát, thảo luận nhóm, điều tra và viết báo cáo tự đánh giá.

b) Được thuê chuyên gia tư vấn giúp Hội đồng tự đánh giá chương trình giáo dục triển khai hoạt động tự đánh giá. Chuyên gia tư vấn phải có trình độ thạc sĩ trở lên, có hiểu biết sâu về đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 12. Tổ chức đánh giá ngoài chương trình giáo dục

1. Sau khi kết thúc tự đánh giá chương trình giáo dục, trường gửi công văn và báo cáo tự đánh giá đến Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị tổ chức đánh giá ngoài; dự kiến thời gian đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đến làm việc tại trường.

2. Hoạt động đánh giá ngoài chương trình giáo dục chỉ được thực hiện sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo chấp nhận báo cáo tự đánh giá và đoàn chuyên gia đánh giá ngoài được thành lập theo quy định tại Điều 13 của Quy định này.

Điều 13. Thành phần, tiêu chuẩn và nhiệm vụ của các thành viên đoàn chuyên gia đánh giá ngoài

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài có 07 thành viên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập. Thành phần của đoàn bao gồm:

a) Trưởng đoàn, thư ký, thành viên thường trực;

b) Các thành viên khác, gồm có: chuyên gia kiểm định chất lượng giáo dục; đại diện đến từ các trường và tổ chức xã hội nghề nghiệp; nhà tuyển dụng lao động tương ứng với lĩnh vực và trình độ của chương trình giáo dục được đánh giá.

2. Tiêu chuẩn của các thành viên đoàn chuyên gia đánh giá ngoài:

a) Tiêu chuẩn chung của các thành viên đoàn chuyên gia đánh giá ngoài:

- Có tư cách đạo đức tốt, trung thực và khách quan;

- Trước đây và hiện nay không làm việc tại trường có chương trình giáo dục được đánh giá;

- Có chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận (trừ nhà tuyển dụng lao động) đã qua khoá đào tạo nghiệp vụ chuyên môn về đánh giá ngoài do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc do đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo uỷ quyền tổ chức; hoặc do tổ chức nước ngoài tổ chức và được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

b) Tiêu chuẩn riêng của từng thành viên đoàn chuyên gia đánh giá ngoài:

- Trưởng đoàn là Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa (hoặc nguyên là Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa) tương ứng với chương trình giáo dục được đánh giá hoặc chức vụ khác tương đương hoặc cao hơn; có bằng thạc sĩ trở lên, am hiểu lĩnh vực của chương trình giáo dục đang được đánh giá.

- Thư ký của đoàn có bằng thạc sĩ trở lên và là người am hiểu về kiểm định chất lượng giáo dục;

- Thành viên thường trực của đoàn có bằng thạc sĩ trở lên tương ứng với chương trình giáo dục được đánh giá;

- Chuyên gia kiểm định chất lượng giáo dục phải có bằng thạc sĩ trở lên, có kinh nghiệm triển khai đánh giá chất lượng giáo dục nhưng không bắt buộc phải có chuyên môn về chương trình giáo dục được đánh giá;

- Thành viên của đoàn đến từ các trường, tổ chức xã hội nghề nghiệp có bằng thạc sĩ trở lên tương ứng với chương trình giáo dục được đánh giá; có ít nhất 10 năm trong công tác đào tạo, quản lý và trong các hoạt động khác thuộc lĩnh vực giáo dục;

- Thành viên của đoàn là nhà tuyển dụng lao động có ít nhất 05 năm kinh nghiệm quản lý đơn vị có liên quan đến chương trình giáo dục được đánh giá.

3. Nhiệm vụ của các thành viên đoàn chuyên gia đánh giá ngoài:

a) Trưởng đoàn chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động của đoàn và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong đoàn;

b) Thư ký của đoàn giúp Trưởng đoàn triển khai các hoạt động đánh giá chất lượng chương trình giáo dục và chuẩn bị báo cáo của đoàn;

c) Thành viên thường trực cùng với Thư ký giúp Trưởng đoàn làm công tác chuẩn bị và triển khai các hoạt động đánh giá ngoài chương trình giáo dục;

d) Các thành viên còn lại thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến đánh giá ngoài do Trưởng

đoàn phân công.

Điều 14. Các hoạt động cụ thể của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài

1. Nghiên cứu báo cáo tự đánh giá, thu thập, xử lý các thông tin, tài liệu minh chứng liên quan đến các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục của trường.

2. Thực hiện đợt khảo sát sơ bộ và chính thức tại trường.

3. Viết báo cáo đánh giá ngoài; dự thảo báo cáo đánh giá ngoài phải được ít nhất 2/3 số thành viên của đoàn nhất trí thông qua trước khi gửi cho trường để tham khảo ý kiến.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến phản hồi của trường có chương trình giáo dục được đánh giá hoặc kể từ ngày hết thời hạn trả lời ý kiến của trường, đoàn chuyên gia đánh giá ngoài có văn bản thông báo cho trường biết những ý kiến được đoàn tiếp thu hoặc bảo lưu. Trường hợp bảo lưu ý kiến phải nêu rõ lý do.

5. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài hoàn thiện báo cáo, gửi báo cáo cho trường có chương trình giáo dục được đánh giá và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài có trách nhiệm giữ bí mật các thông tin liên quan đến nội dung công việc và các kết quả đánh giá cho đến khi báo cáo đánh giá ngoài được chính thức gửi cho trường có chương trình giáo dục được đánh giá và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 15. Đánh giá lại kết quả đánh giá của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài

1. Kết quả đánh giá của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài được đánh giá lại khi có các vấn đề sau:

a) Kết quả đánh giá ngoài dẫn đến chương trình giáo dục không được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng như dự kiến của trường;

b) Trường không nhất trí với bản báo cáo của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và có công văn khiếu nại gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường hợp trường đồng ý với dự thảo báo cáo đánh giá ngoài do đoàn chuyên gia đánh giá ngoài gửi đến để lấy ý kiến và kết quả đánh giá ngoài không có thay đổi so với dự thảo báo cáo đánh giá ngoài tại thời điểm lấy ý kiến thì trường không được yêu cầu đánh giá lại.

3. Đoàn đánh giá lại kết quả đánh giá chương trình giáo dục của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài (sau đây gọi tắt là đoàn đánh giá lại) có số lượng từ 05 đến 07 thành viên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập, bao gồm đại diện Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Thanh tra và các đơn vị chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chuyên gia kiểm định chất lượng giáo dục và chuyên gia am hiểu về chương trình giáo dục được đánh giá. Các thành viên đoàn chuyên gia đánh giá ngoài không tham gia đoàn đánh giá lại.

4. Đoàn đánh giá lại có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài liệu làm việc của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, thảo luận với các thành viên của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài; tiến hành khảo sát tại trường, thảo luận với lãnh đạo trường, khoa có chương trình giáo dục được đánh giá, Hội đồng tự đánh giá chương trình giáo dục và viết báo cáo đánh giá lại kết quả đánh giá ngoài của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

5. Kết quả đánh giá lại có giá trị kết luận cuối cùng.

Điều 16. Sử dụng kết quả đánh giá ngoài và đánh giá lại

Kết quả đánh giá ngoài và đánh giá lại (nếu có) được sử dụng làm cơ sở để Hội đồng quốc gia kiểm định chương trình giáo dục thẩm định và đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công

nhận hoặc không công nhận chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Điều 17. Trách nhiệm và quyền hạn của trường có chương trình giáo dục được đánh giá đối với hoạt động đánh giá ngoài và đánh giá lại (nếu có)

1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến hoạt động của chương trình giáo dục và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác đánh giá ngoài và đánh giá lại (nếu có).

2. Phân công một lãnh đạo trường, một lãnh đạo khoa có chương trình giáo dục được đánh giá và một cán bộ chuyên trách làm việc với đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và đánh giá lại (nếu có).

3. Hợp tác, trao đổi, thảo luận với đoàn chuyên gia đánh giá ngoài về kết quả nghiên cứu báo cáo tự đánh giá và kết quả khảo sát của đoàn tại trường.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản dự thảo báo cáo đánh giá ngoài, trường có trách nhiệm gửi văn bản đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, đoàn chuyên gia đánh giá ngoài nêu rõ các ý kiến nhất trí hay không nhất trí với bản dự thảo báo cáo. Trong trường hợp không nhất trí với bản dự thảo báo cáo đánh giá ngoài phải nêu rõ lý do và kèm theo các chứng cứ, minh chứng. Nếu quá thời hạn trên mà trường không có ý kiến trả lời thì coi như trường đồng ý với dự thảo báo cáo đánh giá ngoài và được coi là một trong các căn cứ xem xét trường không có quyền yêu cầu đánh giá lại.

5. Trường có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các quyết định, kết luận, hành vi của tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ đánh giá ngoài, đánh giá lại (nếu có) khi có căn cứ cho là các quyết định, kết luận đó không đúng, hành vi đó trái pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường có chương trình giáo dục được đánh giá, đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và đoàn đánh giá lại (nếu có)

1. Tiếp nhận công văn của trường đăng ký kiểm định chất lượng chương trình giáo dục; tổ chức quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và chỉ đạo các trường trong quá trình tự đánh giá chương trình giáo dục.

2. Tiếp nhận và kiểm tra báo cáo tự đánh giá của trường. Gửi báo cáo tự đánh giá cho một chuyên gia kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Quy định này.

3. Lập kế hoạch đánh giá ngoài và quyết định thành lập đoàn chuyên gia đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 13 của Quy định này. Gửi báo cáo đánh giá ngoài cho một chuyên gia kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại khoản 4 Điều 9 của Quy định này.

4. Lập kế hoạch đánh giá lại và quyết định thành lập đoàn đánh giá lại (nếu có) theo quy định tại Điều 15 của Quy định này.

5. Thực hiện các thủ tục và đảm bảo các điều kiện cho hoạt động của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, đánh giá lại (nếu có); tiếp nhận, kiểm tra kết quả đánh giá của các đoàn đánh giá và các ý kiến của trường liên quan đến chương trình giáo dục được đánh giá.

6. Hằng năm thống kê số liệu các trường đăng ký kiểm định chương trình giáo dục; chỉ đạo và yêu cầu các trường chưa đăng ký kiểm định chất lượng chương trình giáo dục cần triển khai kế hoạch phấn đấu để các chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Chương IV

HỘI ĐỒNG QUỐC GIA KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

Điều 19. Thành phần Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng chương trình giáo dục

1. Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng chương trình giáo dục (sau đây gọi tắt là Hội đồng) gồm: Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch, Ban thư ký và 12 uỷ viên.

2. Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được Bộ trưởng uỷ quyền; 03 Phó Chủ tịch, trong đó một Phó Chủ tịch thường trực là Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, một Phó Chủ tịch là Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học và một Phó Chủ tịch là Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp.

3. Ban thư ký Hội đồng gồm 05 người, trong đó Trưởng Ban thư ký là Phó Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

4. Uỷ viên Hội đồng gồm: 02 uỷ viên đại diện cho lãnh đạo một số đơn vị chức năng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; 02 uỷ viên đại diện cho các Bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các trường có chương trình giáo dục được đánh giá; 05 uỷ viên đại diện cho lãnh đạo các trường; 03 uỷ viên đại diện cho lãnh đạo các cơ quan khoa học, kỹ thuật, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội nghề nghiệp.

5. Uỷ viên Hội đồng có nhiệm kỳ 05 năm và không tham gia quá hai nhiệm kỳ liên tiếp. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và uỷ viên không tham gia Hội đồng khi không còn giữ chức vụ lãnh đạo ở cơ quan, tổ chức mà họ đại diện.

6. Ban thư ký có trách nhiệm giúp việc cho Hội đồng.

Điều 20. Chức năng Hội đồng

Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập có chức năng thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình giáo dục trước khi đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận hoặc không công nhận chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Điều 21. Tiêu chuẩn của các thành viên Hội đồng

1. Có tư cách, đạo đức, trung thực và khách quan.

2. Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong công tác đào tạo, quản lý và các hoạt động khác thuộc lĩnh vực giáo dục. Đối với đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội nghề nghiệp phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm quản lý.

Điều 22. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết theo đa số để quyết định những vấn đề thuộc chức năng của Hội đồng.

2. Hội đồng họp phiên thường kỳ mỗi năm 2 lần và họp các phiên họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch Hội đồng. Các quyết định của Hội đồng chỉ có giá trị khi được ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng nhất trí thông qua.

3. Uỷ viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo của trường có chương trình giáo dục đang được đánh giá sẽ không tham gia phiên họp của Hội đồng khi Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá chương trình giáo dục của trường nơi uỷ viên đó đang công tác.

Điều 23. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng

1. Hội đồng có nhiệm vụ thẩm định kết quả đánh giá và đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký quyết định công nhận hoặc không công nhận chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Hội đồng có quyền từ chối thẩm định những trường không đủ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình giáo dục được quy định tại Điều 26 của Quy định này.

Điều 24. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ:

- a) Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch và các uỷ viên;
- b) Triệu tập, điều hành các phiên họp của Hội đồng;
- c) Phê chuẩn kế hoạch thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình giáo dục;
- d) Giải quyết những vấn đề liên quan đến các hoạt động của Hội đồng;
- đ) Ký các văn bản theo thẩm quyền.

2. Các Phó Chủ tịch và Thư ký Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về công việc được phân công. Phó Chủ tịch thường trực có trách nhiệm điều hành Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền.

3. Các uỷ viên Hội đồng có nhiệm vụ thực hiện và chịu trách nhiệm về những công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 25. Chế độ làm việc của các thành viên Hội đồng

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các uỷ viên được hưởng chế độ công tác phí và các chế độ phụ cấp theo quy định hiện hành của Nhà nước trong thời gian tham gia các hoạt động của Hội đồng.

Chương V

THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 26. Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình giáo dục

Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình giáo dục gồm có: báo cáo tự đánh giá; báo cáo đánh giá ngoài; công văn phản hồi của trường về báo cáo đánh giá ngoài (nếu có); văn bản của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài gửi trường về việc tiếp thu hoặc bảo lưu ý kiến; báo cáo đánh giá lại (nếu có); báo cáo phân biện của chuyên gia kiểm định chất lượng giáo dục về báo cáo tự đánh giá và đánh giá ngoài; báo cáo tóm tắt kết quả tự đánh giá, đánh giá ngoài, đánh giá lại (nếu có); văn bản tóm tắt những vấn đề cần tập trung thảo luận.

Điều 27. Quy trình thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình giáo dục

1. Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục chuẩn bị kế hoạch thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình giáo dục, gửi hồ sơ thẩm định cho các thành viên Hội đồng ít nhất 15 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng.

2. Các hoạt động cụ thể của Hội đồng khi tổ chức họp thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình giáo dục:

a) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng báo cáo tóm tắt kết quả tự đánh giá, đánh giá ngoài, đánh giá lại (nếu có) và những vấn đề cần tập trung thảo luận về chương trình giáo dục được đánh giá;

b) Hội đồng thảo luận kết quả tự đánh giá, đánh giá ngoài, đánh giá lại kết quả đánh giá ngoài (nếu có) và dự thảo nghị quyết của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình giáo dục;

c) Hội đồng bỏ phiếu kín để thông qua nghị quyết về việc đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận hoặc không công nhận chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; thông qua các kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị trường khắc phục những tồn tại và tiếp tục nâng cao chất lượng chương trình giáo dục.

Điều 28. Điều kiện chương trình giáo dục được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục

Chương trình giáo dục được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục nếu có ít nhất 80% số tiêu chí đạt yêu cầu.

Điều 29. Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục

1. Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định tại Điều 28 của Quy định này. Kết quả công nhận chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục (Phụ lục kèm theo) là văn bản xác nhận chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục có giá trị tương ứng với thời hạn của chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình giáo dục được quy định tại Điều 8 của Quy định này.

Chương VI

THANH TRA, KIỂM TRA, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 30. Thanh tra và kiểm tra

1. Các hoạt động kiểm định chất lượng chương trình giáo dục chịu sự thanh tra, kiểm tra chuyên môn của các cơ quan chức năng có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo định kỳ hoặc đột xuất tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện quy định về kiểm định chất lượng chương trình giáo dục tại các trường và các đơn vị liên quan.

Điều 31. Khiếu nại và tố cáo

Các tổ chức và cá nhân có quyền khiếu nại và tố cáo những vấn đề có liên quan đến kiểm định chất lượng chương trình giáo dục và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại và tố cáo.

Điều 32. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các trường thực hiện tốt quy định về kiểm định chất lượng chương trình giáo dục sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Khi phát hiện có những tiêu cực liên quan đến kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, tùy theo mức độ sai phạm, các cá nhân, tổ chức có liên quan sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trường có chương trình giáo dục được cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục nhưng sau đó bị phát hiện có những sai phạm, tùy theo tính chất và mức độ, sẽ bị xử lý theo quy định tại khoản 2 của điều này, bị thu hồi giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Lập kế hoạch thực hiện

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch kiểm định chất lượng chương trình giáo dục theo kế hoạch chung của ngành giáo dục.

2. Các trường lập kế hoạch phấn đấu đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cho từng giai đoạn. Mỗi trường thành lập một trung tâm (hoặc bộ phận) đảm bảo chất lượng phối hợp với các bộ phận chuyên trách trong trường để triển khai thực hiện kế hoạch của trường.

Điều 34. Kinh phí hoạt động

1. Hoạt động kiểm định chất lượng chương trình giáo dục được tổ chức thực hiện bằng nguồn kinh phí của Nhà nước và các nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

2. Kinh phí hoạt động kiểm định chất lượng chương trình giáo dục được sử dụng cho các chi phí hành chính, hội nghị, hội thảo, công tác phí; đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về tự đánh giá, đánh giá ngoài, đánh giá lại kết quả đánh giá ngoài, cải tiến chất lượng; hoạt động của Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng chương trình giáo dục và các hoạt động khác liên quan đến kiểm định chất lượng chương trình giáo dục. Hằng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo lập dự toán kinh phí từ nguồn kinh phí của Nhà nước để chi cho các hoạt động trên.

3. Hằng năm, các trường công lập lập dự toán kinh phí từ ngân sách nhà nước, các trường tư thục lập dự toán kinh phí từ nguồn kinh phí của trường để chi cho công tác tự đánh giá, cải tiến chất lượng, chi trả hợp đồng đánh giá ngoài, các hoạt động có liên quan đến đảm bảo và kiểm định chất lượng chương trình giáo dục.

4. Các trường được phép nhận các tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phục vụ các hoạt động liên quan đến đảm bảo và kiểm định chất lượng chương trình giáo dục.

Điều 35. Trách nhiệm của trường có chương trình giáo dục được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình giáo dục

1. Thực hiện các kiến nghị của Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng chương trình giáo dục về việc khắc phục những tồn tại (nếu có) và tiếp tục nâng cao chất lượng chương trình giáo dục.

2. Giữ gìn và phát huy kết quả kiểm định chất lượng chương trình giáo dục đã được công nhận, đảm bảo chất lượng đào tạo trong thời hạn có giá trị của Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục./.

PHỤ LỤC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

CERTIFICATE OF ACCREDITATION

MINISTER OF EDUCATION AND TRAINING

Based on the Recommendation of the National
Council for Education Program Accreditation

RECOGNIZES

The
belongs to
has fully met the required accreditation standards.

This certificate is valid for years from the day of
issue.

Given under the seal of
the Ministry of Education and Training

This day of 200...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Theo đề nghị của Hội đồng quốc gia
kiểm định chất lượng chương trình giáo dục

CÔNG NHẬN

Chương trình giáo dục

ngành.....

thuộc
đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Giấy chứng nhận này có giá trị năm kể từ ngày ký.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 200...

BỘ TRƯỞNG

Số đăng ký: ...